

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 4 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Huyền

Ông Phương Anh Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lý Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị C, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị C và Nguyễn Văn V kết hôn ngày 14/11/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn, chúng tôi không bị ai ép buộc và được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi

kết hôn vợ chồng làm nhà ra ở riêng và chung sống với nhau hạnh phúc tại thôn N, xã T, huyện B, năm 2006 sinh được một người con chung. Quá trình chung sống đến 2021 anh chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh V hay uống rượu không chịu đi làm phụ giúp gì cho gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, khi anh V say rượu về còn đánh đập vợ nhiều lần, chị C và gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng anh V không nghe không thể hòa giải được tôi không thể chung sống với anh V được nữa. Vì thế đến tháng 10 năm 2023 anh chị đã sống ly thân cho đến nay không còn quan tâm gì nhau. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Có một người con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 12/4/2006, quá trình giải quyết vụ án chị C có yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên tính đến ngày xét xử cháu T đã đến tuổi trưởng thành nên chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án và qua xác minh trường thôn Nà Cái, xã T và Công an xã T cho thấy: Anh Nguyễn Văn V mặc dù vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương, không có khai báo tạm vắng và hiện nay vẫn có mặt tại địa phương. Tuy nhiên, anh V đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng mà không có lý do.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh V không có mặt theo thông báo của Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Mai Thị C đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Văn V vắng mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị C và xử cho chị Mai Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 12/4/2006, tính đến ngày xét xử cháu T đã trưởng thành nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị Mai Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định để sung ngân sách Nhà nước.

Nội dung kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập phiên tòa hợp lệ tại ngày 27/3/2024 cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn V cố tình vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của anh Nguyễn Văn V không gây ảnh hưởng cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Mai Thị C khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn V có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, Thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 14 tháng 11 năm 2005, chị Mai Thị C và anh Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định cuộc hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Cuộc sống chung của chị Mai Thị C và anh Nguyễn Văn V có hạnh phúc được một thời gian. Tuy nhiên, đến năm 2021 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Nguyễn Văn V hay uống rượu không chịu đi làm phụ giúp gì cho gia đình, từ đó vợ chồng tôi thường xuyên cãi nhau, khi anh Nguyễn Văn V say rượu về còn đánh chị Mai Thị C nhiều lần, chị Mai Thị C và gia đình đã có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn V không thay đổi, đến tháng 10 năm 2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng chị Mai Thị C đi về ngoại ở và sống ly thân cho đến nay không còn quan tâm gì nhau. Kể từ ngày sống ly thân anh Nguyễn Văn V cũng không quan tâm hay gọi điện hỏi thăm gì chị Mai Thị C. Chị Mai Thị C xác định vợ chồng không còn tình cảm để tiếp tục chung sống nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn V. Qua xác minh trưởng thôn Nà C1, xã T và xác minh tại Công an xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đều khẳng định anh Nguyễn Văn V vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, nay vẫn có mặt tại địa phương, không có khai báo tạm

vắng hay đi đâu làm gì vắng mặt tại địa phương; chị Mai Thị C và anh Nguyễn Văn V sau kết hôn về chung sống tại thôn N, xã T, quá trình chung sống tại thôn không thấy có mâu thuẫn gì trầm trọng nhờ đến thôn giải quyết. Tuy nhiên, qua nắm bắt tình hình được biết từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay không thấy chị Mai Thị C về chung sống với anh Nguyễn Văn V nữa.

[4] Như vậy, xác định tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Thị C và anh Nguyễn Văn V thấy rằng: Anh Nguyễn Văn V không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì về việc chị Mai Thị C yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn V. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị Mai Thị C và anh Nguyễn Văn V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Mai Thị C yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Mai Thị C và anh Nguyễn Văn V có một con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 12/4/2006, tính đến ngày xét xử cháu Nguyễn Thị T đã trưởng thành và phát triển bình thường. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Mai Thị C xác định không có tài sản chung và nợ chung; quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn V vắng mặt, không có ý kiến gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Mai Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 24; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị C. Xử cho chị Mai Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Thị T, sinh ngày 12/4/2006 đã trưởng thành không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Mai Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Mai Thị C đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003971 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Mai Thị C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- UBND xã Tân Hương,
huyện. Bắc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Văn Huế

